

THÔNG BÁO TỔ CHỨC SÁT HẠCH

Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng thuộc Tổng hội Xây dựng Việt Nam trân trọng thông báo trình tự, thủ tục tổ chức thi sát hạch đợt 7 năm 2025, như sau:

1. Thời gian sát hạch: Ngày 29 và 30 tháng 11 năm 2025

*** Ngày 29 tháng 11 năm 2025 (Thứ Bảy):**

- Buổi sáng: từ 7h00' tới 12h00';
- Buổi chiều: từ 13h00' tới 17h00'.

*** Ngày 30 tháng 11 năm 2025 (Chủ nhật):**

- Buổi sáng: từ 7h00' tới 12h00' kết thúc.

2. Địa điểm sát hạch: Phòng 202C - B6 (Lầu 1 Khoa Kỹ thuật Xây dựng), trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Số 268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Danh sách cá nhân dự thi sát hạch: (file danh sách kèm theo Thông báo).

Lưu ý: Số thứ tự trong danh sách là số báo danh của các thí sinh dự sát hạch.

4. Kinh phí: Thực hiện theo Quyết định số 1191/QĐ-BXD ngày 28/11/2023, kinh phí sát hạch là 350.000đ/lượt sát hạch/chứng chỉ.

5. Nội quy thi sát hạch:

- Thí sinh dự sát hạch xuất trình Căn cước công dân hoặc chứng minh thư trước khi vào phòng thi và phiếu thu trong trường hợp Tổ sát hạch đề nghị kiểm tra;
- Thí sinh vắng mặt coi như không đạt sát hạch;
- Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, bút chì, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính bỏ túi không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thể nhớ;
- Không được mang vào phòng sát hạch vũ khí, cháy gây nổ, gây cháy, đồ uống có cồn, giấy than, bút xóa, tài liệu, các loại máy ghi âm và ghi hình, máy tính, máy tính bảng, điện thoại và các thiết bị hỗ trợ khác có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài sát hạch và quá trình chấm điểm sát hạch;
- Ngồi đúng vị trí theo sự hướng dẫn của cán bộ sát hạch;

- Thông báo ngay cho cán bộ sát hạch trong trường hợp có sự cố về máy tính hoặc phần mềm sát hạch;

- Không trao đổi hoặc có những hành vi gian lận, mất trật tự khu vực thi;

- Không rời khỏi phòng sát hạch trong suốt thời gian làm bài. Khi thực sự cần thiết, chỉ được ra khỏi khu vực sát hạch nếu được cán bộ sát hạch đồng ý và chịu sự giám sát của cán bộ sát hạch.

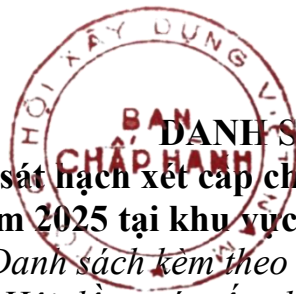
6. Mọi liên hệ cần thiết liên lạc với số điện thoại: 0243 831 4733.

Nơi nhận:

- Thí sinh tham dự sát hạch;
- Trang Thông tin điện tử THXDVN;
- Lưu VP.



Phạm Khắc Thương



DANH SÁCH SỐ BÁO DANH
Dự thi sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
Đợt 7 năm 2025 tại khu vực phía Nam Tổng hội Xây dựng Việt Nam,
(Danh sách kèm theo Thông báo sát hạch đợt 7 năm 2025
của Hội đồng xét cấp chứng chỉ Tổng hội Xây dựng Việt Nam)

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
1. CA 1: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 7h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
1	Võ Minh Đạt	15/09/1980	Khu Phố 2, Phú Bình, Thành phố Long Khánh, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
2	Trần Hoàng Gia	23/09/1981	Khu phố 1 Xuân Hòa, Thành phố Long Khánh, Đồng Nai	Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
3	Hà Ngọc Sơn	12/01/1992	Tdp An Đông, Thị trấn Kiến Xương, Kiến Xương, Thái Bình	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
4	Lý Nam Hải	20/10/1996	Ấp 4 Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
5	Võ Quốc Ninh	20/08/1993	Khu phố 3 Phường 3, Thị xã Kiến Tường, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
6	Phan Văn Lợi	12/05/1981	141/61/42/4 Tám Danh P4, Q8, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
7	Trần Văn Đang	19/10/1996	Thôn Đồi Cao, Thuần Lộc, Thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
8	Đậu Văn Điệp	22/05/1988	169/32, Đ.30/4 Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
9	Ngô Thanh Hùng	29/06/1975	94, Huỳnh Văn Lũy Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
10	Nguyễn Cao Uyên Vi	06/08/1978	Tổ 1, Kp 4 Thị trấn Cần Giuộc, Cần Giuộc, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
11	Nguyễn Văn Tuấn	15/10/1993	CH 3,08, CC C5, Kp6, Thanh Xuân, Quận 12, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
12	Hồ Ngọc Khánh	29/08/1995	Thôn An Bình, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
13	Nguyễn Thiều Quang	06/09/1985	2056/1/1/1 KP7 Thị trấn Nhà Bè, Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
14	N				
15	Trần Quốc Việt	25/10/1991	Phú Ân Nam 2, Diên An, Diên Khánh, Khánh Hoà	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
16	Nguyễn Văn Khải	30/09/1992	Tổ 17 Hoà Trung, Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Khánh Hoà	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Khảo sát địa hình	III
17	Nguyễn Văn Minh	21/01/1982	Ấp 6, Trần Hợi, Trần Văn Thời, Cà Mau	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
18	Vũ Quốc Vương	11/05/1988	Ấp Bình Hoà, Xuân Phú, Xuân Lộc, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
19	Phan Văn Trung	22/01/1997	Tổ 7, Ấp 6, Phú Thịnh, Tân Phú, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
20	Phạm Văn Tấn	16/02/1990	Tổ Dân Phố 1, Thị trấn La Kha, La Grai, Gia Lai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
21	Đỗ Thành Tính	18/04/1993	Ấp Phú Quý, Hoà Hiệp, Xuyên Mộc, Bà Rịa-Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	II

2. CA 2: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 7h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

22	Nguyễn Ngọc Dẫn	10/01/1978	92/10/12, KP11 Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh	Khảo sát địa hình	III
23	Bùi Xuân Cường	11/03/1972	20/A12 Phạm Văn Chiêu, Phường 8, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
24	Cao Đức Anh	27/11/1994	Ấp Khương Thọ, Đông Sơn, Gò Công Tây, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
25	N				

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
26	Dư Văn Hưng	23/10/1979	108B Trần T Điều Phước Long B, TP. Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
27	Ngô Văn Đồng	25/02/1982	Thôn Trạng Vĩnh, Yên Phúc, Ý Yên, Nam Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
28	Bùi Minh Dương	24/05/1992	KP Suối Tre, Suối Tre, Thành Phố Long Khánh, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
29	Nguyễn Tri Túc	02/07/1983	297/23/23, Phan Huy Ích, Phường 14, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
30	Hoàng Quốc Cường Nhật	05/05/1983	59/13/26 Đường 8 Trường Thọ, Tp Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Định giá xây dựng	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
31	Nguyễn Văn Lượm	13/12/1985	Ấp Bình Long, Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
32	Nguyễn Thành Nam	20/07/1993	Khu phố Măng Đa, Thị trấn Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
33	Nguyễn Văn Hùng	10/03/1972	1/E7 Lê Hồng Phong Phường 7, Vũng Tàu, Bà Rịa- Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
34	Bùi Lê Gia Hòa	01/11/1996	Thọ Lộc 1, Nhơn thọ, Thị xã An Nhơn, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
35	Cao Tiến Tùng	02/01/1990	Bờ Đa, An Lạc, Thành phố Chí Linh, Hải Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
36	Ngũ Văn Tài	12/03/1990	Thôn 8, Quỳnh Lộc, Hoàng Mai, Nghệ An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
37	Lê Ngọc Tuấn Anh	17/10/1984	14,24 Khối b, C/c HBP-TB, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, HCM	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
38	Lê Thế Huỳnh	20/07/1991	Xóm ninh Giang Hải Giang, Hải Hậu, Nam Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
39	Nguyễn Khắc Đức	05/10/1985	P.403.B1 KCC E2 Hoà Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
40	Lê Quốc Nam	20/12/1996	Ấp An Thành Tây Trung Hiếu, Vũng Liêm, Vĩnh Long	Khảo sát địa hình	III
41	Đông Minh Thế	20/05/1993	Đằng Động, Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

3. CA 3: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 8h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

42	Nguyễn Ngọc	20/05/1993	Tổ Dân Phố2 Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
43	Phạm Minh Triều	05/05/1984	Thạch Long 1, Ân Tuông Đông, Hoài Ân, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
44	Dương Phát Triển	22/04/1987	Ấp Khương Thọ, Đông Sơn, Gò Công Tây, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
45	Nguyễn Chí Bảo	10/10/1991	Khu phố 4 Xuân Thanh, Tp Long Khánh, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
46	Trần Thế Hiệp	03/07/1994	Ấp Bảo Định Xuân Định, Xuân Lộc, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
47	Dương Nguyên Chánh	28/09/1987	249/8 Ấp 5 Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tiền giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
48	Lê Ngọc Thảo	15/10/1969	25/3/3 Bùi Quang Là, P12, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
49	Lê Quang Phương	20/07/1986	A3.12.15(11.15) C/c Lê Thành, An Lạc, Bình Tân, TP.HCM	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
50	Phạm Xuân Tùng	04/02/1995	Thôn Hà Lũng Hạ Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hoá	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
51	Tào Thanh Duy	06/03/1984	369/27 Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
52	Bùi Văn Tư	12/04/1970	Tổ Dân Phố 3, Thành Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Khảo sát địa hình	II
				Định giá xây dựng	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
53	Nguyễn Thanh Lâm	29/04/1986	7,17 Block C, C/c CT và TMDV-VP, An Lạc A, Bình Tân, TP.HCM	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
54	Nguyễn Văn Bình	23/11/1999	Thôn Võ Tánh 1, Vĩnh Lương, Nha Trang, Khánh Hoà	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
55	Nguyễn Thế Vinh	15/04/1974	8 Đường Thành Cửa Đông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
56	Trần Đình Vân	20/04/1985	404/1/12 Quang Trung, Khu phố 18, Phường 10, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
57	Nguyễn Trọng Nam	06/01/1982	21 Đường số 2, KTĐCTN2, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
58	Lê Vũ Sơn Tùng	12/07/1990	Thôn Trường Lộc, Tam Thành, Phú Ninh, Quảng Nam	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
59	Nguyễn Quang Lực	13/03/1994	Tổ 15, Bến Tượng, Lai Hưng, Bàu Bàng, Bình Dương	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
60	Thành Tấn Tài	03/08/1990	Ấp 5, Mỹ Quý Đông, Đức Huệ, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
61	Kha Sách Lộc	26/08/1991	5H Đường 39 Phường 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
62	Kha Sách Phúc	26/08/1991	5H Đường 39 Phường 10, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
63	Nguyễn Văn Vỹ	14/08/1983	15.07 Block A, Bcons - ST Tân Lập, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
64	Trần Anh Tuấn	11/09/1999	Tổ Dân Phố 12, TT.Hương Khê, Hương Khê, Hà Tĩnh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
4. CA 4: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 8h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
65	Ngô Thế Cần	20/10/1982	Tổ 03, Khu 12, Long Đức, Long Thành, Đồng Nai	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
66	Lê Tuấn Dũng	17/03/1992	36B/2D Đường 6 Kp2, Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
67	Hoàng Hải Đăng	01/12/1995	Cây Thông Trong, Xã Cửa Dương, TP. Phước Quốc, T. Kiên Giang	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
68	Trần Đức Nhuận	16/05/1977	Kp.Gia Huỳnh P. Trảng Bàng, Thị xã Trảng Bàng, Tây Ninh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
69	Trần Thanh Hiếu	29/04/1985	Khu phố 4 Phường 4, TP. Tây Ninh, Tây Ninh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
70	Nguyễn Nhật Nam	04/01/1991	Ấp 4 Mỹ Long, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
71	Nguyễn Hoàng Thiện	29/11/1997	4/13 Bùi Hữu Nghĩa, Kv7, Bình Thủy, Cần Thơ	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
72	Nguyễn Văn Hiệp	29/10/1974	188/5 Nguyễn Sứ, Tân Quý, Tân Phú, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
73	Nguyễn Phước Đức	30/05/1988	58 Trần Nguyên Hãn, Phường 8, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
74	Nguyễn Hồng Thái	06/02/1989	Ấp 1, Tam Hiệp, Châu Thành, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
75	Văn Đức Thiên Phúc	05/05/1993	Ấp 1, Bình Hàng Trung, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Khảo sát địa hình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
76	Bùi Đình Thiết	29/01/1992	Đạt Tiến 2, Tề Nông, Nông Công, Thanh Hóa	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
77	Mai Minh Hiếu	05/03/1985	Tổ 3, Bình Chánh Đông, Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
78	Trần Ngọc Hưng	10/02/1960	451/6/18 Tô Hiến Thành, P.14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
79	Nguyễn Tấn Đạt	15/05/1993	99, An Phú, Phú Thú, Cái Răng, Cần Thơ	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
80	Thủy Ngọc Vinh	05/02/1991	Tổ 29 Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
81	Nguyễn Hữu Thành	14/06/1994	Khóm Hoà Phú 2 Thị trấn An Châu, Châu Thành, An Giang	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
82	Bùi Quang Huy	02/01/1975	P203 D7 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
5. CA 5: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 9h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
83	Bùi Văn Trung	13/06/1994	Thôn Nam Đồng Bắc, Nam Thắng, Tiền Hải, Thái Bình	Định giá xây dựng	III
84	Hồ Quốc Tuấn	10/10/1976	Áp Thọ Chánh Xuân Thọ, Xuân Lộc, Đồng Nai	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
85	Lê Anh Núi	01/08/1982	Khu phố 5 Thị trấn Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	II
86	Nguyễn Khánh Chương	06/12/1976	15/4 Trần Phú Phường 04, Quận 5, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
87	Hoàng Tiến Mạnh	19/09/1991	15,20,CC Hoa Phượng, KP2, Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	II
88	Phan Đình Quế	11/11/1984	657 Trường Chinh, Chi Lăng, Pleiku, Gia Lai	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
89	Trần Ninh	14/07/1981	201/65/2 Nguyễn Xí, P26, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Khảo sát địa hình	III
90	Trần Quang Hưng	01/01/1975	275/28B Bạch Đằng, Gia Định, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Định giá xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
91	Nguyễn Tuấn Kiệt	01/01/1980	Tổ 3 Ấp 1, Phong Mỹ, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
92	Lê Thanh Bình	25/01/1992	Xóm 2, Thượng Xá, hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
93	Nguyễn Hong Cường	09/04/1992	Thôn Biều Lệ, Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
94	Nguyễn Khắc Hậu	03/06/1983	Ông Trịnh, Tân Phước, TX Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
95	Nguyễn Minh Thư	20/02/1984	Khu Phố Phụ Đức, Bồng Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
96	Phạm Tiến Hùng	14/03/1973	Tổ 3 Hội Thương, Pleiku, Gia Lai	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
97	Nguyễn Văn Huỳnh	15/10/1985	Tổ 11, Thôn Hữu Phước, Ngải Giao, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
98	Đặng Huỳnh Trông	26/09/1990	Phước Trung, Cẩm Kim, Thành phố Hội An, Quảng Nam	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
99	Đoàn Chơn Hoài Thanh	20/03/1987	Tổ 9, Ấp 10 Chợ Đông Hưng, An Minh, Kiên Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
100	Phạm Ngọc Kính	20/02/1982	Thôn Xuân Hòa, Sơn Bình, Châu Đức, Bà Rịa- Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
101	Cao Văn Thịnh	04/12/1996	Thôn Hòa Hội, Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
6. CA 6: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 9h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
102	Hồ Ngọc Thắng	09/07/1973	Khu phố Lonng Đức 1, Tam Phước, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
103	Lê Anh Hùng	14/02/1977	Tổ 22, Thanh Khê Đông, Thanh Khê, Đà Nẵng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
104	Nguyễn Anh Tuấn	07/05//1986	175B Đường số 20, Phường 05, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
105	Nguyễn Văn An	26/08/1986	Áp Bùi Chu, Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
106	Phan Quang Hiếu Nhân	12/09/1990	Tịnh Sơn, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Khảo sát địa hình	III
107	Ứng Ngọc Triều	28/10/1991	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kỹ thuật xây dựng Tuấn Võ	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
108	Thân Văn Đồng	26/03/1988	Thôn Hiệp Hòa, Quảng Hiệp, Cư M'gar, Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
109	Tô Thanh Vũ	28/05/1987	Áp Sa Dục, Phước Sang, Phú Giáo, Bình Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
110	Trần Công Đền	29/12/1981	cung cấp căn cước ccd mới	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
111	Nguyễn Tiến Dũng	02/09/1963	143A/43 Ung Văn Khiêm Tổ 13, P25, Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
112	Nguyễn Văn Công	10/07/1985	Thôn Thạnh Danh, Nhơn Hậu, An Nhơn, Bình Định	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
113	Võ Văn Tuấn	03/05/1989	239 Phước Hảo, Bình Khánh, Mỏ Cày Nam, Bến Tre	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	III
114	Trần Trọng Nhân	26/08/1997	29A, Nguyễn Công Trứ, Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Gia Lai	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
115	Lê Quang Hoàn	18/05/1976	P1712-T1-CC Việt Kiều Châu Âu, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình	II
116	Lê Quang Hoàn	26/12/1986	312 Đ7 TT Vĩnh Hồ, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
117	Trần Tuấn Anh	07/06/1994	S1.26.09 Q7 Saigon Riverside Complex, Phú Thuận, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
118	Phạm Đình Tài	21/02/1980	Tổ 8, Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Gia Lai	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Khảo sát địa hình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
119	Nguyễn Thị Triều	27/02/1974	30C, Mỹ An C, Mỹ Thạnh An, Tp Bến Tre, Bến Tre	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
7. CA 7: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 10h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
120	Nguyễn Thanh Hoàng	10/02/1988	Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	II
121	Nguyễn Đức Nam	20/04/1983	Thôn Phú Hội, Xuân Phước, Đồng Xuân, Phú Yên	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
122	Trần Đức Tiến	03/04/1970	97 Bạch Đằng, Tổ 12, Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
123	Phạm Phú Bình	01/05/1992	Thôn 1, Trà Leng, Nam Trà My, Quảng Nam	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
124	Phạm Quốc Trung	03/11/1984	Tổ 3, Khu phố 5 Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
125	Phan Khắc An Ninh	31/08/1992	11/14a Kp Tân Long, Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
126	Hoàng Thanh Quang	23/01/1986	Thôn Phước Chí, Cù Bị, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
127	Huỳnh Nhu Phương	08/04/1978	24/4 Nguyễn Sáng, Tây Thạnh, Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
128	Phạm Vũ Đức Toàn	20/12/1982	8.07 Lô B Chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
129	Mai Xuân Trung	15/02/1976	Tổ 3, Khu phố 12 Phú Thủy, Tp Phan Thiết, Bình Thuận	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
130	Vũ Quý Trường	19/06/1977	524/34/35 Đường 30/4 Rạch Dừa, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
131	Võ Trung Hoàng	12/12/1979	98/79 Khu phố 7, An Hội, Tp Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
132	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/02/1986	203 Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	II
133	Nguyễn Thành Quân	22/12/1975	235/24A Đồng Văn Cổng, An Thới, Bình Thủy, Cần Thơ	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Định giá xây dựng	III
134	Trần Phú Cường	23/09/1993	Đốc Hậu, Toàn Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
135	Trần Đức Huy	09/11/1985	Tổ 11 Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, Hòa Bình	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
8. CA 8: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 10h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
136	Phạm Công Tuấn	21/02/1982	Thôn An Trai, Vân Canh, Hoài Đức, Hà Nội	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
137	Phạm Thị Ngân	28/10/1987	CH107 - C4 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	Định giá xây dựng	II
138	Bùi Quang Khuê	17/03/1983	6 Dãy A Tam Trinh, Tổ 12, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
139	Ngô Văn Trung	03/02/1986	20 ngõ 281, Trương Định, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
140	Lê Thị Mỹ Lan	15/08/1994	266 Nguyễn Chí Thanh, TT. Tràm Chim, Tam Nông, Đồng Tháp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
141	Đặng Thị Thảo Nguyên	22/05/1994	Ấp Bình Nam, Bình Hòa Trung, Mộc Hóa, Long An	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
142	Nguyễn Thế Thành Vương	31/01/1986	104 Đinh Công Tráng, Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, đắk lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
143	Nguyễn Trọng Nhân	23/10/1992	195/26/11 Đường Bình Thới, P9, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	Thiết kế Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
144	Nguyễn Thị Hiền	01/02/1975	Tổ 11A Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn, Bắc Kạn	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
145	Trần Giang Trung	04/02/1978	26/4, Đường 442, Tổ 96, Bến Cỏ, Phú Hòa Đông, Củ Chi, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
146	Trần Bửu Long	06/01/1976	45 Ngô Văn Sở, Phường Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
147	Hồ Thành Đại	21/04/1996	Thôn Cảnh An, Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
148	Nguyễn Hoàng Thái	31/05/1999	68 Đ.N8 Đông An , Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
149	Mai Cao Kiệt	24/09/1995	Số 212, KP Hòa Hội, TT Đất Đỏ, Đất Đỏ, Bà Rịa- Vũng Tàu	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III
150	Nguyễn Vũ Phương	10/02/1987	C/h A4.11 c/cThe Avila, P.16, Quận 8, tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
151	Nguyễn Thành Long	9/11/1984	246/20 Lê V. Quới, Bình Hưng Hòa A, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
152	Phạm Hoàng Nghĩa	30/03/1994	Thanh Long, Thị Trần Đất Đỏ, Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

9. CA 9: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 11h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

153	Trần Văn Út	20/10/1979	ấp Tây, Long Phước, TP Bà Rịa, Bà Rịa- Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
154	Tất Cẩm Phú	03/02/1995	183/11/19 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Hồ Chí Minh	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	II
155	Trần Duy Tứ	01/11/1997	ấp Bắc, Long Phước, TP Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III
156	Trần Trung Thông	15/09/194	Cư Dlie M'ông, Cư M'gar, Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
157	Bùi Chí Nghĩa	29/09/1999	Tổ 1, ấp Đông, Long Phước, Bà Rịa, Bà Rịa- Vũng Tàu	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III
158	Nguyễn Thanh Hải	09/07/1997	183 Ông ích Đường, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
159	Trần Nguyễn Thanh Duy	25/05/2000	Khu Phố Tường Thành; TT Đất Đỏ, Long Đất; Bà Rịa- Vũng Tàu	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
160	Đồng Văn Hòa	10/07/1988	Tổ 1, Phú Xuân, Phú Thịnh, Bình Long, Bình Phước	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
161	Nguyễn Hữu Hiệp	17/07/1971	207 Quốc lộ 13, Phường 26, Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
162	Nguyễn Phúc Lộc	29/01/1976	435/47/2A Huỳnh Tân Phát, Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh	Khảo sát địa hình	III
163	Lê Vi Tự	27/01/1985	Ô 2/15 Khu phố Thanh Hà, TT Gò Dầu, Gò Dầu, Tây Ninh	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
164	Trương Minh Tùng	01/09/1991	Tổ 3 Ngõ Mây, Tx An Khê, Gia Lai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
165	Nguyễn Ngọc Đạt	02/12/1995	Tổ dân phố 5, Nguyễn Nghiêm, Tx Đức Phổ, Quảng Ngãi	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
166	Lê Chí Hùng	01/01/1991	Ấp An Ninh, An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
167	Cao Thành Đức Tĩnh	10/01/1982	1017/54, Ấp 3 Phước Kiển, Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
168	Trần Thanh Thảo	03/01/1987	Số nhà 132/1, Ấp 1 Hòa Phú, Châu Thành, Long An	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
169	Bùi Thiện Trí	06/03/1967	496/9/14 Dương Quảng Hàm, P6, Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
10. CA 10: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 11h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
170	Phan Thanh Nguyễn	11/01/1984	ấp 4, Thanh Phú, Bến Lức, Long An	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
171	Phạm Văn Mười	10/07/1976	17/14 Tân Thuận Tây, Bình Thuận, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
172	Ngô Thanh Thảo	13/08/1988	44/27/4 Khu phố 2, Phường 5, Ttx Gò Công, Tiền Giang	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
173	Trần Văn Hoạt	11/08/1986	D3/73 Tổ 3, Ấp 4 Phong Phú, Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
174	Nguyễn Công Ty	04/04/1994	Xóm 5, Háo Nghĩa, Tây An, Tây Sơn, Bình Định	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
175	Hoàng Đặng Tùng	14/08/1983	TDP6, Ea T' Ling, Cư Jút, Đắk Nông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
176	Nguyễn Xuân Trường	17/01/1985	224, Ấp Lập Thành, Hoà Khánh Tây, Đức Hoà, Long An	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
177	Phạm Văn Chương	08/03/1993	1739/32E/8, KP4, Tân Hạnh, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
178	Võ Đình Hùng	06/06/1989	Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
179	Đinh Võ Tôn	25/05/1988	Ấp 3, Mỹ Yên, Bến Lức, Long An	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
180	Phan Tuấn Kiệt	07/01/1983	96/13 Thới An 11, KP3, Thới An, Quận 12, Hồ Chí Minh	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
181	Nguyễn Đặng Minh Tú	05/12/1979	52/17 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Tp Hồ Chí Minh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II

11. CA 11: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 13h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

182	Nguyễn Quốc Khánh	29/03/1991	69 Nguyễn Văn Thông, Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
183	Nguyễn Thành Huy	01/10/1991	Tổ 10, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
184	Bùi Huy Hoàng	18/12/1982	Tổ 9, Ấp 10 Chợ Đông Hưng, An Minh, Kiên Giang	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
185	Lâm Đoàn Nhật Duy	17/08/2000	15, đường 35C, Phường 10, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
186	Võ Đình Tâm	12/08/1995	Thôn 4, Nghị Đức, Tánh Linh, Bình Thuận	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
187	Nguyễn Văn Minh Đạt	28/07/1997	Khu Phố Cây Sắn, Thị Trấn Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
188	Nguyễn Văn Khỏe	16/10/1992	10/08, Bình Phú, Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
189	Đỗ Quang Hợp	18/09/1986	Khu Phố Cây Sắn, Thị Trấn Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
190	Võ Hùng Dũng	06/12/1979	ấp 4, Phước Lợi, Bến Lức, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
191	Nguyễn Trần Nguyên Hạnh	21/10/1981	Thôn Bãi Giếng 2, Cam Hải Tây, Cam Lâm, Khánh Hòa	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
192	Vương Văn Bắc	28/05/1980	Tổ 1 Hòa Tây, Vĩnh Hòa, Tp Nha Trang, Khánh Hòa	Khảo sát địa hình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
193	Nguyễn Minh Cầm	06/06/1992	Tổ 5, Phường Đoàn Kết, Thị Xã Ayun Pa, Gia Lai	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
194	Đinh Xuân Tiến	15/05/1980	Thôn 5, TT Ea Súp, Ea Súp, Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	II

12. CA 12: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 13h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

195	Phạm Ngọc Chí Thiện	08/10/1997	25/4 Trg.V.Thành Hiệp Phú, Thành Phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
196	Lê Hoàng Nhanh	10/09/1991	Khu Vực V, Hiệp Thành, Bã Bẫy, Hậu Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
197	Nguyễn Trung Kiên	05/10/1981	TDP Đồn Trại, Quảng Thọ, Tp Sầm Sơn, Thanh Hóa	Định giá xây dựng	III
198	Lê Đăng Khoa	19/09/2001	111/15/12 Lê Đình Cần, Tân Tạo, Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	III
199	Nguyễn Thành Ghin	05/07/1989	Thanh Minh 3, Diên Lạc, Diên Khánh, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
200	Huỳnh Nhật Hồ	16/06/1999	Ấp Tân Hòa B, Tân Phú, Thanh Bình, Đồng Tháp	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
201	Nguyễn Thành Hưng	19/10/1991	Phước Thọ, Mỹ Hòa, Phù Mỹ, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
202	Nguyễn Ngọc Quý	11/01/1981	23/80/26 Nguyễn Hữu Tiến, Tây Thạnh, Tân Phú, TP. HCM.	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
203	Phạm Thanh Thủy	20/06/1991	Tổ 3, Khu phố 1, Phú Tài, Phan Thiết, Bình Thuận	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
204	Đỗ Thái Học	10/07/1986	53B Đường số 4, Bình Hưng Hoà A, Bình Tân, TP. HCM.	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Định giá xây dựng	III
205	Hồ Hữu Chương	10/11/1980	51/5D Thới Tây 2, Tân Hiệp, Hóc Môn, TP. HCM	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
206	Lê Trung Thành	28/08/1991	7/1 Hoà Long, Lái Thieu, Thành phố Thuận An, Bình Dương.	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
207	Nguyễn Bình Chiêu	15/07/1994	Tổ 12, Ấp Mỹ Hoà, Mỹ Long, Cai Lậy, Tiền Giang.	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
208	Trần Sơn Hải	08/03/1980	79/21 Cây Cắm, Bình Hưng Hoà B, Bình Tân, TP. HCM	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
209	Danh Dườn	11/02/1991	69A, ấp Xeo Chác, Long Thạnh, Giồng Riềng, Kiên Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
210	Nguyễn Thanh Lam	01/02/1982	95/12/9 KP1 Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
211	Nguyễn Chí Trí	02/12/1993	Thôn Bình Đức, Cát Tân, Phù Cát, Bình Định	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
212	Bùi Hữu Tài	10/10/1993	ấp AB, Mỹ Hội, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
213	Nguyễn Quốc Bảo Anh	10/09/1990	Khu Vực Tân Phú, Thuận Hưng, Thốt Nốt, Cần Thơ	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
214	Nguyễn Thái Bảo	10/06/1996	135, ấp Mỹ Hưng, Mỹ Phong, Thành Phố Mỹ Tho, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
13. CA 13: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 14h00’ NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
215	Trịnh Phúc Điền	21/06/1980	573, Nguyễn Trãi, Phường 07, Quận 5, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
216	Đặng Xuân Quỳnh	24/06/1990	Căn hộ 5.26.cc.61-63 Khu Phố 16, Long Trường, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
217	Nguyễn Cao Kỳ	12/05/1985	602,ct2b, DA Nhà Lô đất No23, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
218	Nguyễn Đình Tân	11/07/1963	20B, Tổ 9/1 Long Điền, Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
219	Nguyễn Minh Đấu	11/08/1999	ấp Phước Thọ, X Phước Long, Phước Long, Bạc Liêu	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
220	Đặng Lộc Tùng	17/02/1998	591/18 Lê Văn Việt, Tăng Nhơn Phú A, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
221	Lương Xuân Trường	30/06/1981	28 Chung cư số 5 Cao Thắng, P.2, Q.3, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
222	Trần Thế Hải Bằng	30/04/1984	Khánh Tường , Tri Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
223	Huỳnh Trí Dũng	17/07/1972	341/688B Lạc Long Quân , Phường 05, Quận 11, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
224	Văn Vĩnh Duy	15/02/1991	Thôn Phú Hưng, Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
225	Huỳnh Minh Tân	21/01/1981	Ấp Phú Lợi Hạ, An Định, Mỏ Cày Nam, Bến Tre	Định giá xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
226	Lê Văn Vinh	06/05/1986	57/2/4 Đường số 6, Phường 16, Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
227	Lê Văn Thanh	09/11/1981	98E1, Mỹ Tân, Phường 7, Tp Bến Tre, Bến Tre	Định giá xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
228	Ngô Trần Viết Hưng	01/01/1987	20 Nguyễn Đình Chiều, Vĩnh Liêm, Bình Định, An Nhon, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
229	Nguyễn Văn Phong	06/02/1996	KP Bàu Long, Thị Trấn Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
230	Nguyễn Thành Tâm	22/07/1995	Tổ 02, ấp Khởi, Hà Cầu Khởi, Dương Minh Châu, Tây Ninh	Khảo sát địa chất công trình	III
231	Phạm Công Trình	10/06/1983	A2-915 Chung cư Ecohome 3, An Lạc, Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
232	Lê Thị Huyền Minh	27/04/1985	Căn hộ 10.02, Chung cư Felisa Riverside, Xóm Củi, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Khảo sát địa chất công trình	II
233	Phan Tấn Dũng	23/09/1997	Ninh Lộc, Ninh Sơn, Tp Tây Ninh, Tây Ninh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
14. CA 14: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 14h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
234	Phạm Tấn Vinh	23/06/1986	Đồng Khởi, Châu Thành, Tây Ninh	Khảo sát địa hình	III
				Định giá xây dựng	II
235	Phạm Quốc Anh Đại	14/07/1987	Tổ 7, ấp 1, Trừ Văn Thổ, Bàu Bàng, Bình Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
236	Tăng Phồn Nghĩa	06/01/1982	Khóm 1, Thị Trấn Tiểu Cần, Tiểu Cần, Trà Vinh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
237	Cúm Ngọc Bảo Thanh	08/12/1998	Thôn Đồng Lạc 2, Đình Lạc, Di Linh, Lâm Đồng	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
238	Trần Hoàng Hải	01/10/1986	CH 2.01, CC Ct1, VCN, Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Định giá xây dựng	III
239	Hoàng Ngọc Hải	24/09/1988	79 Lê Thị Đệ, Ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, Củ Chi, Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
240	Lê Đình Hiệu	12/04/1987	Tổ 7, Kp3 Hội Nghĩa, Thị Xã Tân Uyên, Bình Dương	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Định giá xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
241	Nguyễn Phúc Hoà	05/05/1982	561/26 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
242	Bùi Đức Long	26/02/1985	2D Cư xá Việt Thắng, Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
243	Hoàng Nam Vĩnh	26/10/1980	Thôn Sỏi, Vạn Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
244	Đinh Thị Nguyệt	25/08/1990	Thôn 1, Tam Sơn, Anh Sơn, Nghệ An.	Định giá xây dựng	II
245	Nguyễn Hữu Sự	02/04/1984	146/45/21A1 Hoàng Quốc Việt, An Bình, Ninh Kiều, TPCT	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
246	Nguyễn Phan Quốc Việt	11/08/1983	86 Huỳnh Đình Hai, Phường 24, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
247	Phạm Đặng Khánh	21/06/1979	3A Phạm Ngũ Lão, Phú Cường, TP. Thủ Đầu Một, Bình Dương	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
248	Tăng Tiến Vũ	01/09/1980	192/64/11N Phú Thọ Hoà, Phú Thọ Hoà, Tân Phú, Hồ Chí Minh	Định giá xây dựng	II
249	Nguyễn Văn Hùng	20/01/1991	Thôn Vĩnh Phước, Quảng Lộc, Ba Đồn, Quảng Ninh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
250	Huỳnh Trọng Nghĩa	13/04/1990	Ấp Rạch Lá, An Thới Đông, Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
251	Lê Quang Minh Trâm	18/02/1972	201 Lô H C/cư Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
252	Lê Trung Hiệp	27/02/1985	112/3 Trần Văn Kiều, Phường 10, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
253	Nghe Tấn Phát	22/11/1986	B2.09 C/C Nguyễn Thượng Hiền, Phường 01, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
254	Nguyễn Hữu Tấn Phát	08/10/1984	109/3 Huỳnh Tấn Phát, Ấp 24, Phú Xuân, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

15. CA 15: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 15h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

255	Phan Duy Thông	26/10/1983	21/2 Trịnh Văn Cẩn, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
256	Nguyễn Hoàng Huy	18/02/1993	241/16/3A QL13 cũ, Hiệp Bình Phước, Tp Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
257	Nguyễn Thanh Tuấn	15/09/1989	Tổ 3 Nghĩa Lộ, Tp Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
258	Trần Trung Dũng	24/02/1986	TDP Lộc Phúc, Cam Lộc, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
259	Phạm Lực	20/05/1991	Thôn Hòa Nghĩa, Mỹ Hiệp, Phú Mỹ, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
260	Lê Đức Việt	09/02/1991	86 Bà Triệu, Phường 4, TP Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
261	Trần Quang Hiếu	08/08/1983	0602A C/C Rivera ParkSG 7/28 Thành Thái, P14, Q10, TPHCM	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
262	Nguyễn Đức Nhã	21/07/1978	8/24C, Ấp 2 Tân Quý Tây, Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh	Khảo sát địa hình	II
263	Phan Quang Thắng	07/04/1985	D0807 C/C 35 Hồ Học Lãm, An lạcm Bình Tân, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Định giá xây dựng	II
264	Cao Tiến Quang	12/10/1984	28/1 Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
265	Nguyễn Khắc Tài	23/08/1991	Thôn 2, Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
266	Trịnh Mạnh Dương	26/10/1991	Đội 8, xóm 3, Kim Thái, Vụ Bản, Nam Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
267	Trương Anh Tuấn	01/10/1982	Thôn Trà Sơn, Cam Phước Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
268	Bùi Quốc Cường	05/03/1983	169, Ô 3, Khu 3, Thị Trấn Chợ Gạo, Chợ Gạo, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
269	Phạm Văn Duy	20/01/1990	107, Khu phố 12, An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
270	Lưu Hoàng Vĩ	14/04/1992	Thôn 1, Ea Ral, Ea H'leo, Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
271	Nguyễn Nhật Khoa	22/06/1993	F23, Cư xá Phú Lâm B, Phường 13, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
272	Hồ Hoàng Cường	25/04/1987	Thôn 1, Quỳnh Đôi, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

16. CA 16: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 15h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

273	Bùi Thanh Triêm	20/11/1990	KP Ninh Tịnh 2, Phường 9, Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	Khảo sát địa hình	II
274	Hà Quốc Đạt	27/04/1985	342/31 Nguyễn Trí Phương, Phường 1, Mỹ Tho, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
275	Đặng Phước Quang	28/07/1980	34, Nguyễn Thị Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
276	Nguyễn Hoàng Sang	25/10/1993	19.02 Loo A2, C/C Imperia, An Phú, Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
277	Luu Văn Thời	10/04/1984	37 Lâm Hoàn, An Lạc, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
278	Nguyễn Văn Tấn	17/04/1988	KP Lương Văn Chánh, P5, Tp Tuy Hòa, Phú Yên	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
279	Trần Đình Hùng	06/10/1986	Thôn Văn Bắc, Đông Văn, Đông Sơn, Thanh Hóa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
280	Vũ Việt Dũng	27/04/1970	15 ngách 622/27 Minh Khai, Vĩnh tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
281	Nguyễn Trần Ngọc Thanh	05/10/1997	Tổ 11, Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Gia Lai	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
282	Nguyễn Hữu Hạnh	20/10/1980	Hiệp Trường, Hiệp Tân, Thị xã Hòa Thành, Tây Ninh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
283	Trần Tráng	03/08/1988	Tổ 5, Hội Phú, Thành phố Pleiku, Gia Lai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
284	Bùi Đức Nghĩa	04/05/1994	Tổ Dân Phố 3, TT Krông Năng, Krông Năng, Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
285	Lê Hoài Tuấn	03/05/1998	Kp 2 Đài Sơn, Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
286	Phan Quang Lộc	05/03/1991	340/49/23, Tổ 7, KP10, Tân Chánh Hiệp, Q12, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
287	Nguyễn Nam Nghĩa	07/02/1972	278B Man Thiện, Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Định giá xây dựng	III
288	Nguyễn Hoài Thịnh	11/06/1996	1340, ĐLBD, Khu 5, Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
17. CA 17: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 16h00' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)					
289	Nguyễn Quốc Trung	27/03/1992	Áp Phú Sơn A, Long Phú, Tam Bình, Vĩnh Long	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Khảo sát địa hình	III
				Định giá xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
290	Đặng Ngọc Tuấn	10/10/1983	KP7 Tấn Tài, Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
291	Lê Công Thế	04/09/1976	417/6/1, Quang Trung, Phường 10, Gò Vấp TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
292	Đường Kim Cử	10/12/1967	67/2B Đường số 4, Hiệp -B-Chánh, TP Thủ /Đức, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
293	Nguyễn Khánh Ly	10/02/1995	ấp 12, Phong Thạnh Đông, Giá Rai, Bạc Liêu	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
294	Lê Ái Uy Vũ	25/01/1978	609/24, KP 4, Hiệp Thành, Quận 12, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
295	Nguyễn Văn Bắc	22/01/1989	Khu Phố Cây Sắn, Thị Trấn Lai Uyên, Bàu Bàng, Bình Dương	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
296	Nguyễn Hoàng Phương	04/10/1992	179A/1 Khóm 4, Phường 7, Tp Bạc Liêu, Bạc Liêu	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
297	Đông Quốc Lập	09/10/1976	CH502, Nhà A6d, Nam Trung yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
298	Trần Quang Trung	01/01/1973	275/28B Bạch Đằng, Gia Định, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
299	Nguyễn Thanh Tuấn	26/02/1994	2/1 Võ Văn Môn, Phường 4, Tp Tân An, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
300	Vương Đình Huân	11/11/1997	ấp Tân Phú A, Thị Trần Cái Tắc, Châu Thành A, Hậu Giang	Thiết kế quy hoạch xây dựng	III
301	Luu Hồng Hải	13/11/1990	ấp Quới An, Long Bình, Gò Công Tây, Tiền Giang	Thiết kế quy hoạch xây dựng	III
				Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
302	Nguyễn Thanh Hải	02/11/1977	15 Lê Thị Hồng Gấm, TP. Quy Nhơn, Bình Định	Thiết kế quy hoạch xây dựng	III
303	Lê Thị Cẩm Vân	19/11/1993	Khu phố 8, Thị trấn Liên Hương, Tuy Phong, Bình Thuận	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II

18. CA 18: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 16h30' NGÀY 29/11/2025 (THỨ BẢY)

304	Hò Tấn Phát	15/07/1997	Thôn Trung Hiệp1, Cam Hiệp Bắc, Cam Lâm, Khánh Hòa	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
305	Trần Văn Tùng	03/09/1990	Thôn 4, Thiệu Trung, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
306	Võ Trung Hiền	15/10/1973	290/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. V.T.S , Q 3, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
307	Lê Thanh Thoại	06/12/1989	An Thường 2, Ân Thạnh, Hoài Ân, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
308	Trần Bảo Long	28/01/1984	Tổ 4, Tây Sơn, Thành Phố Pleiku, Gia Lai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
309	Ngô Ngọc Phong	10/10/1984	363/24 Tổ 3, KP6, Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
310	Bùi Phạm Thiên Chương	27/04/1986	Châu Sơn, Xã Lạc Xuân, Huyện Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
311	Phạm Huỳnh Duy	08/03/1987	439/2 Thanh Phú, An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
312	Phạm Đức Thái	24/06/1979	Thôn Tân Mỹ Tịnh An, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
313	Võ Duy Tân	16/06/1987	Thôn Vĩnh Trường, Cát Hanh, Phù Cát, Bình Định	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
314	Phạm Thị Minh Hoàng	15/03/1982	109 Huỳnh Minh Mường, Ấp 4A, Tân Thạnh Đông, Củ Chi, HCM	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
315	Trần Minh Lễ	04/11/1996	361/12 An Nhơn Tây, Ba Sòng, An Nhơn Tây, Củ Chi, HCM	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
316	Ừng Ngọc Thông	07/11/1987	Tổ 5, Ấp Phú Thành, Phú Bình, Tân Phú, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
317	Phan Văn Thoàn Em	22/09/1986	72/3 Đường số 2D Nối dài, An Lạc, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
318	Trần Phương Nam	10/03/1993	Thôn Giữa, Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
319	Nguyễn Văn Xuân	23/07/1994	Thôn 6, Long Bình, Phú Riềng, Bình Phước	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
320	Trần Hồng Phước	04/03/1981	288/64/5/12 Huỳnh Văn Lũy, Phú Lợi, TP. TDM, Bình Dương	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
321	Đoàn Minh Giang	13/04/1984	10/11 Nguyễn Ngọc Cung, P.16, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
322	Mai Văn Sanh	16/03/1965	Tổ 4, Kp Long Khánh 1, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
19. CA 19: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 7h00' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)					
323	Bàng Quang Huy	10/07/1999	Xóm Phú Sơn, Bình Sơn, Sông Công, Thái Nguyên	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
324	Lê Hữu Dũng	22/04/1998	Ấp 2 Tây Bàu Lôm, Xuyên Mộc, Bà Rịa- Vũng Tàu	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
325	Võ Minh Khóa	11/02/2000	56 Bà Triệu Phú Hội, Thuận Hóa, TP. Huế	Thiết kế Hệ thống thông gió - cấp thoát nhiệt	III
326	Hà Văn Thọ	11/12/1975	110, Tổ 6, Ấp 4, Lộc Thuận, Lộc Ninh, Bình Phước	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
327	Lê Trọng Quang	20/09/1988	Khu phố Phú Tân, Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
328	Đặng Hoàng Tú	06/09/1996	Tổ 3, Ấp 4, Sông Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
329	Đặng Thanh Tuyền	01/05/1973	Tdp Lộc Phúc, Cam Lộc, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
330	Hà Minh Tú	06/01/1978	Khu 2, Bảo Thanh, Phù Ninh, Phú Thọ	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
331	Nguyễn Văn Minh	25/09/1994	Xóm 5, Trảng Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
332	Phạm Quang Vũ	04/07/1984	363/75 Đinh Bộ Lĩnh, P26, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
333	Vũ Đình Hoạt	02/09/1989	Thôn Tương Loát Yên Trị, Ý Yên, Nam Định	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
334	Phạm Tiến Dũng	09/03/1981	Đại Độ, Tiên Cường, Tiên Lãng, Hải Phòng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
335	Hoàng Hải Hưng	07/10/1981	Khu 8 Cự Thắng, Thanh Sơn, Phú Thọ	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
336	Lâm Sơn Khương	10/10/1987	137/2/2 Thoại Ngọc Hầu, khu phố 8, Phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
337	Phạm Minh Hoàng	28/11/1991	Buôn Hđok Ea Kao, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ-điện công trình: hệ thống điện	III
338	Phùng Minh Thái Dương	07/08/1991	188 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
339	Võ Quốc Bảo	08/04/1997	1159 Trần Hưng Đạo, Đồng Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
340	Đào Duy Hiệp	03/10/1993	91 Chù Vẽ, TDP Phú Xá 3, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
341	Nguyễn Văn Hiệp	02/06/1970	528A/9, Hưng Phú; Phường 09, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
342	Lê Hòa	09/02/1969	5.02 Lô A, CC Ch2, Đsố 10, Kdc Cityland, P.10. Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
343	Đỗ Nam Hưng	27/01/1970	82/10P Bình Quới, Phường 27, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

20. CA 20: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 7h30' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)

344	Nguyễn Văn Hiền	19/10/1984	S22, KDC Nông Thổ Sản, Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
345	Đỗ Trục Kim	01/01/1984	12.01 Tháp C, CC Prosper Plaza, KP22, Tân Thới Nhất, Q12, TP.HCM	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
346	N				
347	Nguyễn Minh Trung	28/08/1987	Số 50, Trịnh Quang Nghị, Phường 4, Tân An, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
348	Phạm Quang Nguyễn	31/03/1983	Tổ 5, Phú Thuận, Phú Thỉnh, Tx Bình Long, Bình Phước	Thiết kế quy hoạch xây dựng	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
349	Phạm Hoàng Sơn	18/05/1985	Tổ 12, Phước Lộc, Tân Phước, TP Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
350	Huỳnh Quang Dương	10/12/1987	Ấp Phước Bình B, Phước Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
351	Đinh Văn Luật	29/12/1997	Ấp 2, Long Điền Đông A, Đông Hải, Bạc Liêu	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
352	Trần Quý Hiệp	19/08/1993	Thôn Hưng Đạo, Vũ Lăng, Tiền Hải, Thái Bình	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
353	Nguyễn Viết Trung	06/10/1995	Buôn Chàm A, Cư Drăm, Krông Bông, Đắk Lắk	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
354	Nguyễn Hiếu Dương	01/01/1986	Bình Đông Trung, Bình Nhi, Gò Công Tây, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
355	Nguyễn Song Toàn	16/11/1981	An Cửu, Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
356	Trần Hữu Nghị	01/01/2000	Xóm 5, Quỳnh Thanh, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
357	Đỗ Hữu Thành	6/02/1990	Ấp Cây Phước, Viễn An Đông, Ngọc Hiển, Cà Mau	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
358	Lê Nguyễn Quốc Trãi	07/10/1999	Ấp Hòa Lộc, Hòa Lợi, Giồng Riềng, Kiên Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
359	Bùi Quốc Lam	30/04/1992	KP Ninh Tịnh 2, Phường 9, Thành Phố Tuy Hòa, Phú Yên	Khảo sát địa hình	II
360	Lê Trung Hiếu	03/02/1993	KP4, Mỹ Bình, TP Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
361	Đỗ Thành Đạt	26/08/2000	Ấp Thạnh Lợi, Chợ Gạo, Đồng Tháp	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
362	Đỗ Trọng Hải	20/09/1980	Tổ Minh Hòa, Thị Trần Vũ Thư, Vũ Thư, Thái Bình	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
363	Bùi Song An	13/04/1985	21 Đường 3052A, Phạm Thế Hiển, Phường 7, uận 8, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
364	N				

21. CA 21: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 8h00' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)

365	Trần Ngọc Đảm	19/09/2000	ấp Phú Hường, Đông Thái, An Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
366	Huỳnh Văn Giang	25/07/1994	An Hòa, Ân Phong, Hoài Ân, Bình Định	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
367	Trần Phú	16/11/1991	Ấp Quang Phú, Hiếu Phụng, Vũng Liêm, Vĩnh Long	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
368	Đặng Văn Hội	10/06/1982	Tổ 4, Phú Bưng, Phú Chánh, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
369	Trần Trọng Cương	08/09/1991	KP An Tây, Thị trấn Tân Bình, Hiệp Đức, Quảng Nam	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
370	Nguyễn Văn Nhật	01/03/1980	Khởi Tân Tiến, Hưng Bình, Tp Vinh, Nghệ An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
371	Nguyễn Anh Luân	24/12/1994	Thôn Đông Bắc, Đại Lãnh, Vạn Ninh, Khánh Hoà	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
372	Trương Thành Nghĩa	25/02/1977	545F, Khu Phố 2, Phú Khương, TP. Bến Tre, Bến Tre	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
373	Lê Thế Thượng	03/08/1987	Yên Trung, Yên Trung, Yên Định, Thanh Hoá	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
374	Dương Văn Quân	18/02/1985	7/K5, Tổ 20, Khu Phố 1, Long Bình Tân, Biên Hoà, Đồng Nai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
375	Trịnh Văn Cường	25/03/1985	Khu Phố 2, Phú Sơn, Bỉm Sơn, Thanh Hoá	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
376	Đặng Thanh Tú	05/11/1987	Khu Phố 6, Thị trấn Tân Biên, Tân Biên, Tây Ninh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
377	Phan Đình Phú	01/10/1991	Thôn Hoà Bình, Tam Thái, Phú Ninh, Quảng Nam	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
378	Nguyễn Tân Phát	20/10/1988	Khóm 1, Thị trấn Sông Đốc, Trần Văn Thời, Cà Mau	Khảo sát địa hình	III
				Định giá xây dựng	III
379	Nguyễn Ngọc Giỏi	19/08/1991	Long Quang, Nhơn Hoà, An Nhơn, Bình Định	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Định giá xây dựng	III
380	Phạm Minh Tâm	25/09/1970	C2/11.02, Cao Ốc Imperia, An Phú, Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
381	Nguyễn Văn Tuyết	29/08/1983	359/26B đường Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế kết cấu công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Khảo sát địa hình	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
22. CA 22: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 8h30' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)					
382	Bùi Thanh Phong	30/11/1981	ấp Mỹ Trinh, Thiện Trung, Cái Bè, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
383	Nguyễn Hữu Kha	25/01/1997	05, Nguyễn Văn Trỗi, Khu Phố 4, Phường 2, Kiến Tường, Long An	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III
384	Bùi Hữu Sinh	02/01/1991	Thôn Tây 4, Diên Sơn, Diên Khánh, Khánh Hòa	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
385	Đường Huy Hoàng	02/08/1989	Thôn 9, Ea Khăl, Ea H'leo, Đắk Lắk	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
386	Bùi Văn Được	30/01/1987	Thôn Mỹ Bình, Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
387	Lê Vinh Tuyên	14/08/1993	71/31, HT 42, KP4, Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
388	Nguyễn Hoàng Thành	29/03/1994	379/101, Quang Trung, Phường 10, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
389	Nguyễn Hoàng Nam	08/09/1985	29B KP Hòa Long, Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Bình Dương	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
390	Đặng Nguyễn Nam	23/09/1990	Đội 8, Hưng Nghĩa, Phước Nghĩa, Tuy Phước, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
391	Nguyễn Văn Nam	01/01/1977	TIGấp Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Thị xã Cai Lậy, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
392	Phạm Trần Ngọc Chiến	06/04/1997	Ấp Thuận Hòa, Long Thuận, Thị xã Gò Công, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
393	Nguyễn Phước Đền	02/06/1985	171 D15, KV5, Hưng Thạnh, Cái Răng, Cần Thơ	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
394	Bùi Ngọc Sơn	12/10/1988	69-71, Nguyễn Sơn, Phú Thạnh, Tân Phú, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
395	Ngô Văn Thọ	01/01/1986	Thôn Lập Đức, Tân Lập, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
396	Nguyễn Văn Thắng	10/10/1973	Tổ 3, Thắng Lợi, Thành Phố Pleiku, Gia Lai	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
397	Tô Minh Vân	07/11/1982	Phụng Tường 1, Hòa Trị, Phú Hòa, Phú Yên	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Định giá xây dựng	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
398	Nguyễn Đức Mẫn	11/08/1999	Thôn Đông Đức, Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
399	Nguyễn Thanh Toàn	05/01/1979	Thôn Bình Thành, Ninh Bình, Thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Định giá xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II

23. CA 23: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 9h00' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)

400	Nguyễn Tuấn Khải	19/06/1997	Hòa hội nam, Mỹ Thành, Phù Mỹ, Bình Định	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
401	Nguyễn Văn Khóa	01/08/1984	Thôn Phú Diễn Trong, Hòa Đồng, Tuy Hòa, Phú Yên	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
402	Trần Thanh Đoan	08/05/2000	Khu Phố Long Hải Bắc, Xuân Yên, Sông Cầu, Phú Yên	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
403	Nguyễn Duy Quang	02/12/1991	Xóm 4, Ấp 2, Tiến Hưng, Đồng Xoài, Bình Phước	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
404	Nguyễn Đức Khương	22/03/1985	Tổ 8, Khu phố 8, Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
405	Hoàng Kim Trường	07/04/1992	Cụm 5, Hồng Hà, Đan Phượng, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
406	Nguyễn Lý Ngân	30/08/1986	268 ấp Tân Lợi, Tân Phú Tây, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
407	Lê Phúc Hoàng	01/10/1988	Tổ 2 Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Lâm Đồng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
408	Trần Duy Hải	05/11/1981	Thôn Đức Thành, Hoài Đức, Lâm Hà, Lâm Đồng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Định giá xây dựng	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
409	Nguyễn Thành Công	08/08/1985	Tổ 04, Thôn Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Lâm Đồng	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
410	Phạm Văn Bắc	06/07/1978	Thôn Cháp Trung, Đoan Hùng, Hưng Hà, Thái Bình	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Khảo sát địa hình	II
				Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
411	Lê Vinh Viễn	16/06/1978	Thôn Mỹ Khánh, Đức Thắng, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Định giá xây dựng	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
				Khảo sát địa hình	III
412	Phan Trung Hòa	22/01/1962	57/10, Tổ 36, KP 4 Linh Hóa, Thị xã Hòa Thành, Tây Ninh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
24. CA 24: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 9h30’ NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)					
413	Nguyễn Đăng Thụy	12/05/1976	Tổ Đồng Hương, Quán Toan, Hải Phòng	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Định giá xây dựng	III
414	Vũ Doãn Tuyến	16/03/1986	Tổ dân phố 5 Tràng Duệ, Lê Lợi, An Dương, Hải Phòng	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
415	Trần Đăng Khoa	23/11/1983	Số 34 Đường số 1, Khu phố 33, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình	II
416	Vũ Xuân Khương	03/11/1986	Đồng Cương, Yên Lạc, Vĩnh Phúc	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
417	Trần Ngọc Hiếu	13/11/1986	ấp Bình Hòa Hưng, Cái Bè, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
418	Phạm Minh Trung	08/01/1990	39/23/15, Trảnh Quốc Toàn, V.Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
419	Nguyễn Phúc Sơn	12/08/1983	188, HT 05, KP3, Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
420	Lưu Xuân Hiệp	29/10/1978	Thôn Khả Lạc, Đồng Tâm, ứng Hòa, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
421	Trương Công Thắng	29/07/1988	62B Trần Mai Ninh, Phường 12, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Định giá xây dựng	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
422	Nguyễn Phú Cương	16/12/1982	92/30D, Trần Phong Sắc, Phường 4, Tân An, Long An	Định giá xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
423	Nguyễn Lê Phúc Anh	02/08/1993	Khu Phố 2, thị trấn Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Định giá xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
424	Lê Văn Dũng	12/02/1974	28 Ngô Đức Kế Tân Lập, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
425	Nguyễn Bá Hoàng	01/07/1985	Thôn Phước Tân, Nam Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
426	Nguyễn Bá Lâm	05/06/1954	120/1 Nguyễn Thiện Thuật, Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
427	Nguyễn Hữu Ngọc	05/06/1980	Thôn Phước Điền, Phước Đồng, Nam Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
428	Nguyễn Ngọc Linh	08/12/1984	120/1 Nguyễn Thiện Thuật, Tân Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
25. CA 25: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 10h00' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)					
429	Đặng Quốc Anh	01/07/1990	Thôn Lang Uyển, Đồng Phong, Nho Quan, Ninh Bình	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
430	Trần Thanh Nhàn	12/11/1966	520, Nguyễn Tri Phương, P.7, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
431	Nguyễn Văn Tuân	13/03/1978	26 Phố Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
432	Đỗ Anh Quân	22/12/1986	14.11 Cc Opal Riverside Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
433	Đặng Minh Hải	27/11/1983	số 17 Ngõ 477 Nguyễn Trãi ,TX Nam,Thanh Xuân,Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
434	Lâm Hồ Anh Kiệt	10/05/1996	Tổ 5, Ấp Giồng Lớn, Mỹ Hạnh nam,Đức Hòa, Long An	Thiết kế quy hoạch xây dựng công trình	III
435	Nguyễn Đình Nam	22/04/1982	Khối 11 phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	II
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
				Giám sát công tác xây dựng công trình	II
436	Lại Khắc Nam	15/9/1971	Khu phố Tân Trà 1, Tân Bình, TP. Đồng Xoài, Bình Phước	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
437	Nguyễn Thành Trung	09/7/1979	91-O Cư xá Lý Thường Kiệt	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
438	Trần Văn Chính	15/02/1988	Thị trấn Lộc Hà, Lộc Hà, Hà Tĩnh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
439	Hoàng Hữu Khanh	26/9/1972	15 Trương Vĩnh Ký, Tân Thành, Tân Phú, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
440	Nguyễn Đặng Thanh Tùng	28/01/1994	Tổ 2 Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
441	Nguyễn Văn Thịnh	20/08/1987	Tòa HH1, Lô A13, Lê Trọng Tấn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	II
				Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
442	Lê Văn Bình	11/02/1981	Nguyễn Tuân Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
443	Nguyễn Thái Hoàng	24/04/1974	P801 Nhà F15 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
444	Nguyễn An Khang	04/10/1997	TT1 - 11KĐG QSDĐ Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
445	Đỗ Văn Thịnh	18/03/1993	Tổ Dân Phố Số 9 Thịnh Long, Hải Hậu, Nam Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
446	Trần Văn Chín	22/04/1989	Thôn Tráng Việt Tráng Việt, Mê Linh, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
447	Trương Thành Nghĩa	25/02/1977	545F, Khu Phố 2 Phú Khương, TP. Bến Tre, Bến Tre	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
448	Nguyễn Việt Trung	13/11/1973	Số 86 Tô Hiệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Bảo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
26. CA 26: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 10h30' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)					
449	Trần Văn Khanh	18/01/1990	Xóm Mỹ Điền, Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
450	Nguyễn Đức Tuấn	18/07/1986	Đồng Xuyên, Đặng Xá, Gia Lâm, Hà Nội	Định giá xây dựng	II
451	Ngô Xuân Công	03/04/1985	Tổ 1, Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
452	Đặng Văn Tường	26/12/1987	Thôn Khương Tự Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
453	Vũ Hong Quân	01/01/1985	Ch 315, Ct3, Khu Nhà Ở Xã Hội Iec, Tứ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	Định giá xây dựng	II
				Thiết kế xây dựng công trình - kết cấu công trình	III
				Giám sát công tác xây dựng công trình	III
				Khảo sát địa hình	III
				Khảo sát địa chất công trình	III
454	Trần Anh Tuấn	03/12/1976	104/24 Ngọc Lâm, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
455	Nguyễn Văn Thông	02/05/1990	Xóm Tân Mỹ, Mỹ Thành, Yên Thành, Nghệ An	Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
456	Lê Hồng Công Tạo	11/11/2000	Khóm 1, Thị Trấn Cái Nhum, Mang Thít, Vĩnh Long	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
457	Nguyễn Duy Thiện	23/10/1999	Thôn 9, Tâm Thắng, Cư Jút, Đắk Nông	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
458	Nguyễn Ngọc Anh	04/11/1988	Số 63, Trần Khánh Dư, Lộc Vượng, TP Nam Định, Nam Định	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
459	Nguyễn Thế Mạnh	27/05/1993	35A Tô Hiến Thành, Trường Phi, TP.Nam Định, Nam Định	Giám sát công tác xây dựng công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
460	Phạm Trung Đức	26/12/1997	Xóm đội 2 Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
461	Nguyễn Bình Định	25/09/1984	Số 15 ngách 33/29 Cự Lộc, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
462	Trần Đức Khánh	04/09/1989	Thôn Vô Ngại, Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
463	Khúc Lâm Tới	21/12/1983	Thôn 2 Minh Thái, Thái Sơn, Hàm Yên, Tuyên Quang	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
464	Phạm Khánh Toàn	07/08/1989	P908-CT1-103 KĐTM Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
465	Phạm Hoàng Cường	04/02/1987	P18 Gác 3 Tt Bộ Nông Nghiệp, Đ.Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
466	Trần Hữu Đào	05/10/1979	53/3/3 Đường 8 Trường Thạnh, TP.Thủ Đức, Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
467	Bùi Thiện Thái	10/10/1980	37/22 Tân Lập 1 Hiệp Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

27. CA 27: THỜI GIAN VÀO PHÒNG THI 11h00' NGÀY 30/11/2025 (CHỦ NHẬT)

468	Ngô Tấn Minh	07/09/1974	Ấp K11 Phú Hiệp, Tam Nông, Đồng Tháp	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
469	Nguyễn Duy Hải	18/03/1984	Tổ 04 Hòa Hiệp Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
470	Nguyễn Thị Hường	10/03/1993	8/26D Phan Chu Trinh, Phường 2, Vũng Tàu, BRVT	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

Số Báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ thường trú	Lĩnh vực cấp	Hạng đăng ký
471	Lê Trọng Tiến	03/02/1989	Số 02 Tô Hiệu Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
472	Nguyễn Hữu Đức	16/03/1985	62 Đông Sơn Hàm Rồng, TP.Thanh Hóa, Thanh Hóa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
473	Trần Thị Tiểu Ni	10/07/1990	Thôn Dưỡng Mông, Xã Xuân Phú, TP. Đà Nẵng	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	II
474	Trần Trọng Nhân	26/08/1997	29A, Nguyễn Công Trứ, Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Gia Lai	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
475	Dương Ngọc Huy	31/12/1974	ấp Phú Quý, Vĩnh Hựu, Gò Công Tây, Tiền Giang	Định giá xây dựng	III
476	Vương Bảo Khương	15/05/1997	85/12/8/ Tổ 5, KP2, Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương	Thiết kế Hệ thống cấp - thoát nước công trình	III
477	Lê Duy Hải	24/11/1977	B10,13 CC BCA 83 ĐS 3, KP2, An Khánh, TP Thủ Đức, HCM	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
478	Phạm Quốc Trung	03/11/1984	Tổ 3, Khu Phố 5, Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
				Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện	III
479	Hồ Tấn Công	02/04/1985	Tổ 7, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Giám sát công tác xây dựng công trình	III
480	Nguyễn Kim Vinh	01/09/1996	Thôn Tư Cung, Phước Thắng, Tuy Phước, Bình Định	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
481	Lê Xuân Hiếu	15/08/1987	Xóm 4, Tăng Thành, Yên Thành, Nghệ An	Giám sát công tác xây dựng công trình	II
482	Võ Thành Đạt	15/08/1999	Thôn Thạch Trụ Tây, Đức Lâm, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Giám sát công tác xây dựng công trình	III